

Số: 35a /QĐ-THPT.NH

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 4 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022  
của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UB ngày 19 tháng 8 năm 1991 về việc thành lập trường PTTH cấp II – III Nguyễn Huệ trực thuộc Sở Giáo Dục và Đào Tạo Đặc khu;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1266/TB-SGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Nguyễn Huệ;

Theo đề nghị của kế toán Trường THPT Nguyễn Huệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Nguyễn Huệ (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán, tổ Hành chính và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường THPT NH;
- Bảng tin Trường THPT NH;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Cảnh Trung

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Huệ

Chương: 422

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 35a/QĐ-THPT.TNH ngày 24/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Huệ)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
1	Lệ phí			
2	Phí			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>			
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>21.347.846.755</b>	<b>21.347.846.755</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>21.347.846.755</b>	<b>21.347.846.755</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>21.347.846.755</b>	<b>21.347.846.755</b>	<b>0</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.311.266.855	19.311.266.855	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.036.579.900	2.036.579.900	0

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 4 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Cảnh Trung